TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2025
V/việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Lịch và ông Lý Văn Huân
- Thư ký phiên toà*:* Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên toà*:* Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên, Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 (Nay là thụ lý số 40 ngày 01/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An) về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vy Thị H**. Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản T S, xã Ch H, huyện Q Ch, tỉnh Ng A (Nay là bản T S, xã Q Ch, tỉnh Ng A).

Nơi tạm trú: Bản X 1, xã Ch Th, huyện Q Ch, tỉnh Ng A (Nay là bản X 1, xã Ch T, tỉnh Ng A).

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Lương Văn K**. Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản T S, xã Ch H, huyện Q Ch, tỉnh Ngh A (Nay là bản T S, xã Q Ch, tỉnh Ng A).

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vy Thị H trình bày:

* Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Lương Văn K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2007. Đến ngày 26/9/2014 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là xã Qùy Châu, tỉnh Nghệ An). Sau khi lấy nhau, vợ chồng làm nhà trên đất bố, mẹ đẻ của anh K là ông Lương Văn X và bà Ngân Thị X tại bản T , xã Ch , huyện Q C, tỉnh Ng A (Nay là bản T , xã Q Ch, tỉnh Ng A). Qúa trình chung sống không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu và có hành vi đánh đập chị và các con. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ nhà đi làm thuê tại tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Chị xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn K.

- Về quan hệ con cái: Chị anh Lương Văn K có hai người con chung là cháu Lương K, sinh ngày 27/10/2010 và Lương Ký, sinh ngày 02/4/2014. Ngoài ra vợ chồng không nhận nuôi con nuôi và bản thân chị không có con riêng. Ly hôn, chị H yêu cầu được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và không yêu cầu anh Lương Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đó là, chị đề nghị giao hai người con chung cho anh Lương Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K mỗi cháu một tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi các con chung trưởng thành.

- Về tài sản và nợ: Chị Vy Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn K trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Anh bắt chị Vy Thị H về làm vợ theo phong tục tập quán từ năm 2007 và được chị H chấp nhận chung sống với nhau. Đến ngày 26/9/2014 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã Qùy Châu, tỉnh Nghệ An). Sau khi lấy nhau thì vợ chồng làm nhà ra ở riêng tại bản Tà Sỏi, xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là bản Tà Sỏi, xã Qùy Châu, tỉnh Nghệ An). Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng theo anh thì chưa đến mức trầm trọng. Anh đã nhiều lần liên lạc với chị H để hàn gắn tình cảm nhưng chị Hòe không chấp nhận. Khi đi làm thuê trở về địa phương thì chị H cũng không về nhà mà về ở nhà của bố, mẹ đẻ chị . Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ với nhau.

- Về quan hệ con cái: Vợ chồng có hai người con chung đúng như chị Vy Thị H đã trình bày. Nếu ly hôn anh đề nghị được giao nuôi dưỡng cả hai người con chung và yêu cầu chị Vy Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi tháng một cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi các con chung trưởng thành.

- Về tài sản và nợ: Anh Lương Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Vy Thị H được ly hôn anh Lương Văn K; Đề nghị giao hai người con chung cho anh Lương Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành, buộc chị Vy Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K mỗi tháng một cháu 1.000.000đ đến khi các con chung trưởng thành. Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ nên đề nghị không xem xét. Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Vy Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại xã

Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là xã Qùy Châu, tỉnh Nghệ An). Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An) theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Mục 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vy Thị H và bị đơn anh Lương Văn K đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vy Thị H và anh Lương Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và đến nay hai người đã sống ly thân, không ai còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Anh K cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn hàn gắn nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Vy Thị H được ly hôn anh Lương Văn K.

[2.2] Về quan hệ con cái: Chị Vy Thị H và anh Lương Văn K có hai người con chung là Lương K, sinh ngày 27/10/2010 và Lương Ký, sinh ngày 02/4/2014. Ly hôn, chị H đồng ý giao hai người con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung mà anh Lương Văn K đề nghị. Xét thấy, anh Lương Văn K hiện nay có chỗ ở ổn định, cháu K có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Ngoài ra, chị H cũng thừa nhận thực tế các con chung đang sống cùng với anh K và đang học tập tại địa bàn xã Qùy Châu, tỉnh Nghệ An. Do đó, để không làm ảnh hưởng và xáo trộn cuộc sống của các cháu, cần giao hai người con chung cho anh Lương Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K mỗi cháu một tháng 1.000.000^{đ} (Một triệu đồng) đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[2.3] Về tài sản và nợ: Chị Vy Thị H và anh Lương Văn K đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu giải quyết về chia tài sản và nợ chung thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vy Thị Hòe phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị H. Cho chị Vy Thị H được ly hôn anh Lương Văn K.

- Về giao nuôi con chung: Giao hai người con chung là Lương K, sinh ngày 27/10/2010 và Lương K, sinh ngày 02/4/2014 cho anh Lương Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Vy Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K mỗi cháu một tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng cộng cho cả hai cháu mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thi hành kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Vy Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom và chăm sóc các con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Vy Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009912 ngày 12 tháng 6 năm 2025. Chị Vy Thị H còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND khu vực 10; VKSND tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Qùy Châu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Lô Văn Linh